cập nhật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 825 /2009/QĐ - UBND	*Hà Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2009*

SỞ TƯ PHÁP T. HÀ GIANG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 524
Ngày 07 Tháng 4 Năm 09

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ cho các sáng lập viên Hợp tác xã, Tổ hợp tác chuẩn bị thành lập; các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

Căn cứ Thông tư số 66/2006/TT-BTC ngày 17/7/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về chế độ tài chính hỗ trợ các sáng lập viên Hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 hướng dẫn một số quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ cho các sáng lập viên Hợp tác xã, Tổ hợp tác chuẩn bị thành lập; các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- CT,Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3 (T.Hiện);
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT – CV.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường Tô

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Mức hỗ trợ cho các sáng lập viên Hợp tác xã, Tổ hợp tác chuẩn bị thành lập; các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã, Tổ hợp tác trên địa bàn Tỉnh Hà Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 825/2009/QĐ-UBND ngày 03 / 4/2009 của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy định về nội dung, mức chi, nguồn kinh phí để thực hiện hỗ trợ cho các sáng lập viên Hợp tác xã, Tổ hợp tác chuẩn bị thành lập; các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã, Tổ hợp tác.

Các chương trình, đề án có liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hợp tác xã theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Nguồn kinh phí và Lập dự toán, phân bổ, quyết toán

Nguồn kinh phí hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Hợp tác xã do Ngân sách Trung ương hỗ trợ bằng hình thức bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và được UBND tỉnh giao cho cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thực hiện cùng với dự toán chi ngân sách hàng năm của đơn vị *(phần không khoán)*.

Việc lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí hỗ trợ các sáng lập viên Hợp tác xã, Tổ hợp tác chuẩn bị thành lập; các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã, tổ hợp tác được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Kinh phí thực hiện hỗ trợ các sáng lập viên Hợp tác xã, Tổ hợp tác chuẩn bị thành lập; các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng; Các khoản chi phí phải đúng định mức, có đủ chứng từ hợp lệ, hợp pháp; Cuối năm thực hiện quyết toán kinh phí đã được sử dụng theo quy định hiện hành.

Chương II

MỨC HỖ TRỢ

Điều 3. Mức hỗ trợ khuyến khích thành lập Hợp tác xã, Tổ hợp tác

1. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên của Hợp tác xã, thành viên Tổ hợp tác chuẩn bị thành lập, đại diện các hợp tác xã đăng ký hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

2. Nội dung chi và mức chi:

a. Chi tổ chức các lớp hướng dẫn tập trung theo nhóm ngành, nghề hoặc theo khu vực huyện, xã với thời gian tối đa cho một khoá hướng dẫn tập trung là 5 ngày, bao gồm:

- Chi thuê giảng viên, báo cáo viên : Tối đa không quá 70.000 đồng/buổi.

- Chi phí đi lại, ăn, ở cho giảng viên (*nếu có*): Thực hiện theo chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị hiện hành.

- Chi nước uống cho học viên: Tối đa không quá 5.000 đồng/người/ngày.

- Chi thuê hội trường, phòng học, trang trí, khánh tiết, văn phòng phẩm và tài liệu cho học viên: Theo thực tế phát sinh, có hoá đơn chứng từ hợp lệ hợp pháp.

b. Chi tuyên truyền phổ biến kiến thức về hợp tác xã:

- Chi phổ biến kiến thức, thông tin về hợp tác xã trên phương tiện thông tin đại chúng: Theo mức nhuận bút hoặc giá dịch vụ quảng cáo của cơ quan thông tin đại chúng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Chi biên soạn, in ấn tài liệu phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về Hợp tác xã, Tổ hợp tác:

+ Biên soạn tài liệu mới trên cơ sở tài liệu khung hoặc các văn bản của Nhà nước: Thực hiện theo tiết b, điểm 2.3, mục II Thông tư số 87/2001/TT-BTC ngày 30/10/2001 của Bộ Tài chính, cụ thể: Không quá: 20.000đồng/ trang tiêu chuẩn.

+ Phô tô, In ấn tài liệu: Theo thực tế, có hoá đơn chứng từ hợp lệ hợp pháp.

c. Chi tư vấn trực tiếp đối với sáng lập viên, đại diện Hợp tác xã, Tổ hợp tác chuẩn bị thành lập về kiến thức về Hợp tác xã, Tổ hợp tác; Xây dựng điều lệ hợp tác xã, hợp đồng hợp tác; Hoàn thiện các thủ tục để thành lập, đăng ký kinh doanh chứng thực hợp đồng, phương hướng sản xuất kinh doanh và kế hoạch hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác:

- Đối với cán bộ công chức nhà nước được cơ quan cử tham gia: Chi bồi dưỡng: Tối đa không quá 70.000 đồng/1 buổi (*4 giờ*).

- Đối với hướng dẫn viên, cộng tác viên không phải là cán bộ, công chức: Trả thù lao 10.000 đồng/1 giờ hướng dẫn trực tiếp.

Ngoài mức chi bồi dưỡng, thù lao trên, người tư vấn trực tiếp còn được hỗ trợ chi phí đi lại, mức 10.000 đ/ người/ ngày (*trường hợp nơi tư vấn cách nơi ở dưới 15 km*). Trường hợp người tư vấn ở cách nơi tư vấn trên 15 km thì ngoài tiền bồi dưỡng, thù lao trên còn được hỗ trợ công tác phí theo quy định hiện hành.

Hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các sáng lập viên có yêu cầu hỗ trợ không phải trả bất cứ khoản chi nào trong quá trình tiếp nhận hỗ trợ.

Điều 4. Mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng các đối tượng của Hợp tác xã, Tổ hợp tác

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng gồm: Các chức danh trong Ban quản trị, Ban chủ nhiệm, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, Tổ trưởng Tổ hợp tác; xã viên làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các Hợp tác xã.

2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ:

a. Đối với các chức danh trong Ban quản trị, Ban chủ nhiệm, Ban kiểm soát, kế toán trưởng, tổ trưởng tổ hợp tác với thời gian tối đa cho một khoá đào tạo, bồi dưỡng là 7 ngày bao gồm:

- Hỗ trợ tiền vé tàu, xe đi và về cho học viên thuộc hợp tác xã, tổ hợp tác có khoảng cách từ trụ sở hợp tác xã, tổ hợp tác đến nơi đào tạo trên 15 km: Theo giá vé xe ô tô công cộng. Nơi không có xe ô tô công cộng thì mức hỗ trợ là 1.000đ/km.

- Hỗ trợ mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khoa học (*không bao gồm tài liệu tham khảo*): Theo giá tài liệu thực tế nhưng tối đa không quá 50.000 đ/ học viên/ khoá học.

- Hỗ trợ chi phí cho cơ quan tổ chức lớp học:

+ Tiền thuê hội trường (*nếu có*): Theo giá thuê thực tế.

+ Chi in chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận: 10.000 đồng/ học viên.

+ Chi văn phòng phẩm, vật tư, thuê trang thiết bị: Theo thực tế nhưng tối đa không quá : 1.000.000 đồng/ lớp.

+ Giảng viên, Báo cáo viên cấp cục, vụ, viện, giáo sư, tiến sỹ, chuyên viên cao cấp, Tỉnh uỷ viên, Trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương: Tối đa không quá 200.000 đồng/ buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên cấp tỉnh, bộ, cơ quan Trung ương, Phó các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Tối đa không quá 150.000 đồng/ buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên cấp huyện: Tối đa không quá 100.000 đồng/ buổi.

+ Giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên cấp xã: Tối đa không quá 50.000 đồng/ buổi.

+ Chi nước uống cho học viên tối đa không quá: 5.000 đồng/ ngày/ học viên đối với lớp học tại Huyện, thị xã và tối đa không quá: 4.000 đồng/ ngày/ học viên đối với lớp học tại xã.

Trường hợp các Giảng viên, báo cáo viên ở cách nơi đào tạo trên 15 km thì ngoài tiền bồi dưỡng trên còn được hỗ trợ công tác phí theo quy định hiện hành.

+ Chi hỗ trợ tiền ăn, ngủ cho học viên ở cách nơi đào tạo trên 15 km: Tối đa không quá 50.000 đồng/ ngày/ học viên (đối với lớp học tổ chức tại Thị xã) ; Tối đa không quá 40.000 đồng/ ngày/ học viên (đối với lớp học tổ chức tại các huyện).

+ Chi phí thăm quan, khảo sát thuộc chương trình khoá học, chi phí khác: Tối đa không quá: 100.000 đồng/ học viên/ khoá học.

b. Xã viên làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của hợp tác xã khi được hợp tác xã cử đi đào tạo (*chính quy hay tại chức*) tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo qui định tại khoản 4 điều 4 Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ, được hỗ trợ: 50% tiền học phí theo quy định của cơ sở đào tạo (*có chứng từ hợp lệ hợp pháp*).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Các mức quy định trên là mức tối đa, căn cứ vào nguồn kinh phí được giao, Thủ trưởng đơn vị được UBND tỉnh giao thực hiện nhiệm vụ quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho từng khoá đào tạo; quyết định số lượng, giá cả, mức chi (*đối với các nội dung chi không giao định mức*) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình; Thực hiện niêm yết công khai mức hỗ trợ tại nơi tổ chức lớp đào tạo.

2. Quy định này được thực hiện từ niên độ ngân sách 2009.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ hỗ trợ Hợp tác xã, Tổ hợp tác, các ngành có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trường Tô